TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 30/3/2026
"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Trọng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đình Sỹ và bà Lê Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Huy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 13/2026/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2026 về *việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị M. Sinh ngày 25/7/1998. Căn cước công dân số 042198007793. Địa chỉ: Thôn K, xã C, tỉnh Hà Tĩnh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thế Q. Sinh năm 1994. Căn cước công dân 040094027388. Địa chỉ: Khối M, phường V, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn H. Sinh ngày 06/8/1992. Căn cước công dân số 042092003434. Địa chỉ: Thôn K, xã C, tỉnh Hà Tĩnh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị M trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị M (chị M) và anh Trần Văn H (anh H) tự nguyện kết hôn vào ngày 10/08/2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện H,

tỉnh Hà Tĩnh (nay thuộc xã H, tỉnh Hà Tĩnh). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 8/2021 thì xảy ra mâu thuẩn do bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đã ly thân đến nay. Chị M xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên có nguyện vọng ly hôn với anh H.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị M và anh H có 02 người con chung là cháu Trần Thị Hà V sinh ngày 16/05/2016 và cháu Trần Hoàng An N sinh ngày 19/03/2019. Hiện nay cháu Trần Thị Hà V đang ở với chị M và cháu Trần Hoàng An N đang ở với anh H. Khi ly hôn, chị M có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu V đến lúc cháu đủ 18 tuổi và giao cháu N cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến lúc cháu đủ 18 tuổi. Chị M không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Trần Văn H trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị M là vợ chồng, có kết hôn hợp pháp -vào ngày 10/8/2016 tại Ủy ban nhân dân xã S (Nay là Ủy ban nhân dân xã H), tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do vợ chồng không hợp, hay cãi vã, anh H đi nước ngoài nên vợ chồng xa cách, tình cảm phai nhạt, chị M đưa con lớn về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Nay chị M yêu cầu ly hôn anh H không đồng ý vì mong muốn các con được sống chung cùng bố mẹ. Nếu chị M kiên quyết ly hôn thì anh H yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng anh H chị M có 02 con chung là cháu Trần Thị Hà V, sinh ngày 16/5/2016 và cháu Trần Hoàng An N, sinh ngày 19/3/2019. Hiện tại cháu V đang ở với chị M, cháu N đang ở với anh H. Sau khi ly hôn anh H đồng ý nuôi cháu N và giao cháu V cho chị M nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo đơn trình bày nguyện vọng của các con thể hiện:* Nếu chị M và anh Hải ly H1 nhau thì cháu V có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu N có nguyện vọng được ở với bố.

** Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc thụ lý và giải quyết vụ án đúng quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đúng tư cách đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo đúng quy định... Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa cũng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 207, khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1, 3 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 70, 81, khoản 1, 3 Điều 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử lý:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị M về việc ly hôn với anh Trần Văn H.

+ Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao con chung Trần Thị Hà V, sinh ngày 16/5/2016 cho chị Hoàng Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao con chung Trần Hoàng An N, sinh ngày 19/3/2019 cho anh Trần Văn H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

+ Về án phí: Buộc chị Hoàng Thị M phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu có tại hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự giữa nguyên đơn chị M và anh H, cùng địa chỉ thôn K, xã C, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh theo Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án chị M và anh H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt chị M và anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị M kết hôn với anh H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 10/8/2016 tại UBND xã S, huyện H (nay là UBND xã H), tỉnh Hà Tĩnh. Giấy chứng nhận kết hôn số 36/2016 do Ủy ban nhân dân xã S (nay là

UBND xã H) cấp đã được chị M giao nộp tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của chị M và anh H là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, người nào chỉ biết bổn phận người đó, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Qua xem xét, đánh giá thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Điều đó chứng tỏ vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M.

[3] Về con chung và cấp dưỡng: Chị M và anh H đều thống nhất giao con chung Trần Thị Hà V, sinh ngày 16/5/2016 cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao con chung Trần Hoàng An N, sinh ngày 19/3/2019 cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; điều này cũng phù hợp với đơn trình bày nguyện vọng của các cháu nên chấp nhận. Chị M, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị M, anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chị M, anh H được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 207, điểm a, b khoản 1 Điều 238, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1, 3 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận cho chị Hoàng Thị M ly hôn anh Trần Văn H.

2. Giao con chung Trần Thị Hà V, sinh ngày 16/5/2016 cho chị Hoàng Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao con chung Trần Hoàng An N, sinh ngày 19/3/2019 cho anh Trần Văn H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Hoàng Thị M và anh Trần Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản

trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

3. Chị Hoàng Thị M phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000074 ngày 16/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

4. Chị Hoàng Thị M và anh Trần Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND Khu vực 3;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Hương Sơn;
- Lưu HSVA, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Trọng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đình Sỹ Lê Thị Thu H2 **Nguyễn Huy T**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND Khu vực 3;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Hương Sơn;
- Lưu HSVA, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Trọng